

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- BLĐ VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để cập nhật CSDLQGVPL);
- Báo và PTTH Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có cụm công nghiệp (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý phải được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã được pháp luật quy định.

c) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp

a) Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Việc phối hợp được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận hoặc phối hợp bằng hình thức gửi văn bản.

b) Đối với cơ quan chủ trì: Có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp, gửi hồ sơ, tài liệu liên quan (gửi qua bưu điện, Fax, Email công vụ) để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến về công việc cần phối hợp và có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan phối hợp trả lời về nội dung công việc.

c) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, thời gian trả lời theo từng công việc cụ thể.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định để tổ chức thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

c) Xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở xây dựng phương án, nội dung chủ yếu, cơ quan thực hiện xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thể hiện phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Tài chính có trách nhiệm: Tham gia ý kiến khi xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp; xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp bố trí kinh phí để thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: Tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất; tham gia ý kiến về nội dung giải pháp bảo vệ môi trường.

Sở Xây dựng có trách nhiệm: Tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch đô thị và nông thôn.

Ủy ban nhân dân cấp xã (tham gia ý kiến theo địa bàn) có trách nhiệm: Đề xuất danh mục phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn xã gửi Sở Công Thương tổng hợp đưa vào phương án, tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với các quy hoạch của địa phương.

Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện: Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều

6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Căn cứ nhu cầu, tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương; có trách nhiệm phối hợp xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án điều chỉnh.

Sở Tài chính có trách nhiệm: Tham gia ý kiến khi điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp bố trí kinh phí để thực hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: Tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án điều chỉnh; đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã; tham gia ý kiến về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư lân cận, di tích lịch sử quốc gia, sông, hồ.

Sở Xây dựng có trách nhiệm: Tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án điều chỉnh; đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch đô thị và nông thôn.

Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định; lập báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân

dân tình có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trong trường hợp thành lập, mở rộng cụm công nghiệp có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Cơ quan phối hợp:

Đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Phối hợp với đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thuộc địa bàn quản lý; cử thành viên có chuyên môn tham gia đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; cử thành viên có chuyên môn tham gia đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

Sở Công Thương có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định nội dung điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Điều 7. Thủ tục đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư gửi Sở Tài chính theo quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến nội dung đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định.

Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo quy định (trong quá trình tổ chức lập, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện hiện lấy ý kiến theo quy định hiện hành). Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công bố công khai quy hoạch theo quy định và gửi hồ sơ về Sở Công Thương, Sở Xây dựng 01 bộ (trong đó có bản mềm) để lưu trữ cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, có ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

c) Các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và không cần lập nhiệm vụ. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo Điều 16 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện, lập dự án, hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thẩm định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Chủ đầu tư cung cấp kết quả thẩm định, bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Công Thương để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở: Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và thủ tục cấp giấy phép môi trường gửi đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cấp giấy phép theo quy định.

Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định sau: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cấp giấy phép theo quy định. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và được cấp giấy phép môi trường gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, hồ sơ cấp giấy phép môi trường của chủ đầu tư.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp có trách nhiệm:

Chủ trì ban hành thông báo thu hồi đất theo thẩm quyền; ra quyết định thu hồi đất theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi đất; chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

Tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành quyết định thu hồi đất.

Tổ chức thực hiện việc chi trả, bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người dân.

Trong quá trình thực hiện thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Công Thương kết quả tiến độ thu hồi đất hàng tuần để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: Hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; chủ trì tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi đất.

Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Việc tiếp nhận, thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ xin chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của Luật Đầu tư số 58/2024/QH15. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Tài chính thông tin và gửi Sở Công Thương để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp

Sở Tài chính chủ trì cấp mới, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, chuyển nhượng dự án trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của Luật Đầu tư.

4. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp Giấy phép môi trường/Đăng ký môi trường dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là các tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. Các tổ chức, cá nhân lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, giám sát chủ đầu tư thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp, xử lý các hành vi vi phạm phát luật về bảo vệ môi trường.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

b) Cấp Giấy phép môi trường

Đối tượng thực hiện thủ tục: Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có quy mô tương đương với dự án đầu tư, cơ sở thuộc các nhóm I, nhóm II và nhóm III quy định tại các Phụ lục III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường, theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Đăng ký môi trường

Đối tượng thực hiện thủ tục: các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường. Các tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở.

5. Cấp giấy phép xây dựng

Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan.

6. Thủ tục chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy).

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

b) Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện đúng hợp đồng thỏa thuận đã ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

Tiếp nhận Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích do Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập để theo dõi, quản lý, giám sát.

Chủ trì giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương: Chủ trì hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu cơ chế, chính sách về thực hiện dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài chính: Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp khi có vướng mắc trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Xây dựng: Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chất lượng công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ trì hướng dẫn, quản lý về lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Thuế tỉnh: Hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế; phối hợp cung cấp số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Công Thương để tổng hợp.

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư theo thẩm quyền; Hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân) đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính, viễn thông phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng hạ tầng bưu chính, viễn thông trong cụm công nghiệp (Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; thiết lập điểm phục vụ bưu chính, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông...) đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ.

g) Sở Nội vụ: Thực hiện thủ tục chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động đối với người lao

động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành điều tra các vụ tai nạn lao động làm chết người hoặc làm từ 02 người bị thương nặng trở lên (nếu có) và thực hiện các quy định khác của pháp luật lao động.

h) Công an tỉnh: Theo dõi, nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng ngừa đình công, lãn công cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; phối hợp tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tiếp nhận, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp như tình huống tập trung đông người, khiếu kiện, tố cáo về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp.

i) Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ trì quản lý chất lượng công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

k) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì đơn đốc, hướng dẫn, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước về pháp luật lao động trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Công tác thông tin báo cáo

Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

Nội dung báo cáo về cụm công nghiệp thực hiện theo các biểu mẫu kèm theo Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật và các vấn đề phát sinh khác về cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Thanh tra tỉnh: Chủ trì thực hiện chức năng thanh tra nhà nước liên quan đến các hoạt động của cụm công nghiệp, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật và các vấn đề phát sinh khác về cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định; phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến cụm công nghiệp cho cơ quan Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức kiểm tra về: Quản lý chất lượng, kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; chủ trì kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn; phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến cụm công nghiệp cho cơ quan Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định; phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến cụm công nghiệp cho cơ quan Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu.

đ) Sở Tài chính tổ chức kiểm tra đúng quy định đối với việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến cụm công nghiệp cho cơ quan Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu.

e) Các sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến cụm công nghiệp cho cơ quan Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ vào thẩm quyền các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã có

trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp các quy định của pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.